

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT**

Thực hiện dự án Khu đô thị thành phố công nghệ xanh Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND phường Đại Mỗ)

**HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ÔNG NGUYỄN VĂN TỈNH (ÔNG HOÀNG TRỌNG HIỀN LÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN ỦY QUYỀN VÀ CÁC ÔNG BÀ NGUYỄN THỊ LẬP, NGUYỄN THỊ GÁI, NGUYỄN THỊ HUỆ, NGUYỄN THỊ VÂN, NGUYỄN THỊ XUÂN, BẠCH THỊ TUẤT, NGUYỄN VĂN DŨNG, NGUYỄN VĂN HÙNG, NGUYỄN VĂN TOÀN, NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LÀ NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI NGHĨA VỤ LIÊN QUAN)**

TDP số 2 Ngọc Trục, Phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội

Phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội

**I NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT:**

- Địa chỉ thường trú:

- Địa chỉ giải phóng mặt bằng:

**1 Tổng diện tích đất đang sử dụng:**

**3.139,0 m2 Trong đó:**

- Đất nông nghiệp được giao theo NĐ 64/CP, đã được cấp GCNQSD đất, nằm trong hạn mức giao đất:

1.995,0 m2

- Diện tích đất quy hoạch để lại không giao:

1.144,0 m2

**2 Diện tích đất nằm trong chỉ giới thu hồi:**

**2.363,0 m2 Trong đó:**

- Đất nông nghiệp được giao theo NĐ 64/CP, đã được cấp GCNQSD đất, đã có Quyết định thu hồi đất số 161/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND phường Đại Mỗ và Quyết định phê duyệt phương án BTHT số 2440/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND quận Nam Từ Liêm (trước đây):

835,0 m2

- Đất nông nghiệp được giao theo NĐ 64/CP, đã được cấp GCNQSD đất, thực hiện thu hồi lần này:

437,0 m2

- Đất nông nghiệp quy hoạch để lại không giao, không cấp GCN, do UBND phường quản lý thực hiện thu hồi lần này:

13,0 m2

- Đất nông nghiệp quy hoạch để lại không giao, không cấp GCN 1.091m2, do UBND phường quản lý, chưa thu hồi lần này:

1.078,0 m2

- Hiện trạng: Hộ gia đình không trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất thu hồi

**3** Căn cứ Biên bản số 246/BB-QLDA ngày 28/10/2026, Biên bản số 258/BB-QLDA ngày 12/11/2025 của Ban quản lý dự án Phường; Giấy xác nhận số 495/GXN-UBND ngày 03/02/2026 của UBND phường Đại Mỗ

**II PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:**

STT	Nội dung bồi thường, hỗ trợ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Bồi thường về đất:</b>					<b>126.730.000</b>	<b>(1)</b>
-	Đất nông nghiệp được giao theo NĐ 64/CP, đã được cấp GCNQSDĐ	m2	437,0	290.000	100%	126.730.000	Căn cứ Nghị Quyết số 52/2025/NQ-HDND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội
-	Đất nông nghiệp quy hoạch để lại không giao, không cấp GCN, do UBND phường quản lý	m2	13,0	290.000	0%		Không đủ điều kiện bồi thường
<b>2</b>	<b>Các khoản hỗ trợ:</b>					<b>0</b>	<b>(2)</b>
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi bị Nhà nước thu hồi đất (Thực hiện theo khoản 5 Điều 109 Luật đất đai 2024 và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ). Mức hỗ trợ căn cứ theo Điều 16 Bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội. Mức hỗ trợ (05 lần x 290.000 đồng/m2 = 1.450.000đồng/m2)	m2	437,0	1.450.000	0%	0	Hộ gia đình không đủ điều kiện hỗ trợ, do hiện không có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất bị thu hồi
-	Thưởng tiền độ giải phóng mặt bằng (Căn cứ theo Điểm 1 Khoản 5 Điều 1, Quyết định số: 10/2026/QĐ-UBND ngày 18/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND của UBND Thành phố quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội: 10.000 đồng/m2 nhưng không quá 10.000.000 đồng/chủ sử dụng)	m2	437,0	10.000	0%	0	
<b>Tổng cộng: (1+2)</b>						<b>126.730.000</b>	
<i>(Bảng chữ: Một trăm hai mươi sáu triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng./.)</i>							